

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

Họ và tên: Lê Thị Liên

Năm sinh: 1977

Năm vào ngành: 1998

Ngày vào Đảng: 05/03/2004

Chức vụ: Giáo viên - Tổ phó tổ KHXXH

Đơn vị công tác: Trường THCS Phú Châu - Ba Vì - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Đại học

Bộ môn giảng dạy: Ngữ văn và Giáo dục công dân.

**Khen thưởng:**

- 7 năm đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.
- Một số năm gần đây được UBND Huyện tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp.
- Nhiều năm có đề tài đạt loại A cấp Huyện.

## **PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU**

### **TÊN ĐỀ TÀI:**

### **" RÈN KỸ NĂNG VIẾT VĂN NGHỊ LUẬN CHO HỌC SINH LỚP 9 THEO CHUẨN KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG"**

#### **I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI**

Trong chương trình ngữ văn ở bậc Trung học cơ sở, học sinh đã học về thể văn nghị luận ở lớp 7, các em học được phép lập luận chứng minh và phép lập luận giải thích. Lớp 8 học tiếp khá kỹ về văn nghị luận, về cách nói và viết bài văn nghị luận có sử dụng yếu tố biểu cảm, tự sự và miêu tả. Ở lớp 9 đã có sự kế thừa, nâng cao kiến thức về văn nghị luận. Các em được học hai dạng bài nghị luận đó là: Nghị luận xã hội và nghị luận văn học. Nghị luận xã hội gồm có hai kiểu bài: nghị luận về sự việc, hiện tượng đời sống; nghị luận về tư tưởng, đạo lý. Nghị luận văn học gồm có hai kiểu bài: nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích, nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ.

Trong quá trình giảng dạy môn ngữ văn lớp 9, tôi nhận thấy các em học sinh nắm khá vững các yêu cầu, cách làm bài nghị luận văn học ở từng kiểu bài, nhưng về kỹ năng viết bài nghị luận về văn học của học sinh chưa thật thành thạo, còn lúng túng, hành văn chưa mạch lạc, bố cục chưa rõ ràng, nhất là đối với đối tượng học sinh từ trung bình trở xuống. Cho nên khi giảng dạy, cần phải chú trọng giúp học sinh và định hướng trong việc rèn luyện kỹ năng làm bài cho học sinh, giúp học sinh biết cách làm bài, nhằm từng bước nâng cao chất lượng của bài viết và hiệu quả của việc giáo dục, đáp ứng yêu cầu của mục tiêu giáo dục hiện nay. Xuất phát từ tình hình trên, bản thân xin nêu một vài ý kiến kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy với mục đích trao đổi cùng các bạn đồng nghiệp qua sáng kiến:  
*“Rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận cho học sinh lớp 9 theo chuẩn kiến thức và kỹ năng” trong năm học này.*

## **II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU**

Khi chọn hướng nghiên cứu tài liệu kinh nghiệm: “*Rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận cho học sinh lớp 9 theo chuẩn kiến thức và kỹ năng*” trên, với mục đích cung cấp cho học sinh một con đường nhanh về kỹ năng viết bài nghị luận văn học và dễ để tạo lập văn bản trong khi làm bài viết. Đồng thời giúp cho bản thân tìm hiểu sâu hơn về các bước tiến hành viết của mình: Tìm hiểu đề, tìm ý - lập dàn bài - viết bài văn, đoạn văn nghị luận. Từ đó hình thành cho mình kỹ năng để góp phần làm tốt bài văn. Ngoài ra với mục đích để trao đổi với đồng nghiệp, cùng nhau bổ khuyết, xây dựng cho giải pháp càng hoàn thiện hơn trong quá trình áp dụng.

## **III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU:**

Học sinh lớp 9A,C trường THCS nơi tôi đang trực tiếp công tác

## **IV. PHẠM VI THỜI GIAN, PHẠM VI NGHIÊN CỨU:**

- Hoạt động dạy và học “ Rèn kỹ năng viết văn nghị luận cho học sinh lớp 9 theo chuẩn kiến thức kỹ năng”
- Bắt đầu nghiên cứu và áp dụng thực hiện từ năm học 2021 - 2022 và trong các năm học tiếp theo.

## **V. PHƯƠNG PHÁP:**

- Khi dạy học sinh về thể văn nghị luận văn học, giáo viên cần chú trọng cho học sinh khai thác cái đẹp, cái hay của tác phẩm về nội dung và nghệ thuật, thấy được chiều sâu tư tưởng của tác giả gửi gắm vào đây để từ đó giúp học sinh có kỹ năng sống phù hợp với xã hội hiện đại, sống có trách nhiệm với mọi người, biết rung động cảm thụ để lĩnh hội kiến thức cơ bản.
- Học sinh cần đọc kỹ văn bản, thuộc dẫn chứng, nắm chắc kiến thức, nắm cách làm bài, viết bài, biết viết câu hay, ý hay qua quá trình hướng dẫn rèn luyện kỹ năng thực hành của thầy cô giáo. Học sinh biết sáng tạo khi làm bài, biết xây dựng đoạn, liên kết đoạn, biết xây dựng bố cục mạch lạc, rõ ràng, chặt chẽ.

*“Rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận cho học sinh lớp 9  
theo chuẩn kiến thức và kỹ năng”*

- Người giáo viên cần giúp học sinh xác định được trọng tâm kiến thức để học sinh nắm được vấn đề đặt ra trong tác phẩm mà từ đó có cách viết, cách thể hiện cảm xúc của mình khi tạo lập văn bản.
- Giáo viên cần hướng dẫn học sinh quy trình thực hành một bài viết về nghị luận tác phẩm văn học: từ khâu mở bài, thân bài đến kết bài, từ nghị luận được một câu thơ đến hai câu thơ rồi đến cả đoạn, các đoạn rồi viết thành bài, để từ đó giáo viên nâng dần kỹ năng viết văn cho các em.
- Để viết tốt, viết hay, giáo viên cần giúp học sinh có ý thức yêu thích học bộ môn ngữ văn để từ đó các em có tâm thế, có thái độ tốt khi chiếm lĩnh tri thức của tác phẩm văn học.

\* KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRƯỚC KHI THỰC HIỆN SÁNG KIẾN  
KINH NGHIỆM:

| Khối lớp | Tổng số học sinh | KẾT QUẢ XẾP LOẠI |      |     |      |            |      |     |      |
|----------|------------------|------------------|------|-----|------|------------|------|-----|------|
|          |                  | Giỏi             |      | Khá |      | Trung bình |      | Yếu |      |
|          |                  | TS               | %    | TS  | %    | TS         | %    | TS  | %    |
| 9A       | 38               | 3                | 7,9  | 9   | 23,7 | 14         | 36,8 | 12  | 31,5 |
| 9C       | 38               | 4                | 10,5 | 10  | 26,3 | 13         | 34,2 | 11  | 28,9 |

**PHẦN II: NỘI DUNG**

**1. Cơ sở lí luận:**

Đất nước ta đang trên đà đổi mới, ngành giáo dục đang có những bước chuyển mình theo nhịp bước của thời đại. Do đó, việc đổi mới phương pháp dạy học là vấn đề cần thiết và quan trọng trong tình hình hiện nay. Mà một trong những biện pháp tối ưu trong quá trình dạy học là phương pháp dạy học tích cực và dạy học theo chuẩn kiến thức và kỹ năng. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả giáo dục ở bộ môn ngữ văn trong nhà trường hiện nay, giáo viên cần đặc biệt chú trọng hơn nữa trong việc rèn luyện kỹ năng nói và viết cho học sinh, nhất là rèn luyện kỹ

năng viết văn nghị luận về tác phẩm văn học ở bậc Trung học cơ sở theo chuẩn kiến thức và kỹ năng mà ngành yêu cầu.

## **2. Cơ sở thực tiễn:**

Trong quá trình làm bài kiểm tra ở lớp cũng như ở kiểm tra học kì, thi tuyển vào lớp 10 ở môn ngữ văn nhiều năm qua, học sinh làm bài văn nghị luận về tác phẩm văn học: Nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích, nghị luận về nhân vật, nghị luận về tác phẩm thơ, đoạn thơ thì còn rất nhiều hạn chế. Bài làm của học sinh thường sơ sài, chung chung, lan man, vừa thừa, vừa thiếu, có khi xa đề, lạc đề. Có bài chỉ viết được 7 đến 8 dòng là hết, có nhiều em không biết mở bài, không biết xây dựng luận điểm... Thực trạng ấy làm cho đội ngũ thầy cô giáo chúng ta phải trăn trở, phải suy nghĩ, mà nguyên nhân chính là học sinh không có kỹ năng viết bài, không có định hướng khi làm bài nghị luận văn học. Do đó chúng ta cần phải có cách dạy như thế nào, học sinh cần phải có cách học như thế nào để có hiệu quả giáo dục ngày một đi lên, đó là vấn đề mà thầy cô giáo cần phải quan tâm và chú trọng.

## **3. Các yêu cầu đối với học sinh và giáo viên:**

### **3.1. Đối với học sinh:**

Do đặc điểm của môn Ngữ văn, học sinh phải tự học, tự tìm tòi là chính. Chuẩn bị bài, đọc tác phẩm, xem chú thích, trả lời các câu hỏi ở sách giáo khoa, tham khảo sách, vận dụng kiến thức cũ. Về nhà suy ngẫm, chiêm nghiệm, làm phú cho nhận thức của mình... Đây cũng chỉ là cách đọc thích hợp cho học sinh khá, giỏi nhưng đối với học sinh trung bình trở xuống thì các em khó thực hiện được như thế.

Do đó, giáo viên cần tập trung chỉ cho học sinh không những biết cách học mà còn biết cách làm bài. Từ khâu tìm hiểu đề, tìm ý - lập dàn bài - viết bài (cách

tổ chức triển khai luận điểm thành đoạn văn). Trong các khâu ấy, học sinh cần nắm được kỹ năng viết đoạn văn.

### **3.2. Đối với giáo viên:**

Cần định hướng trọn việc rèn luyện kỹ năng cho học sinh trong việc viết đoạn văn ở từng phần khi làm bài nghị luận văn học. Trong các khâu tự tìm hiểu đề cho đến viết bài, học sinh yếu - kém thường bỏ qua khâu tìm hiểu đề, tìm ý, lập dàn ý. Cho nên đọc xong đề là các đối tượng học sinh này bắt tay vào việc làm bài ngay. Do đó, giáo viên cần cho học sinh hiểu cách trình bày khi đọc xong đề. Xem đề bài yêu cầu phân tích hay suy nghĩ, cảm nhận mà từ đó có định hướng khi làm bài. Giáo viên phải cho học sinh hiểu và nắm được yêu cầu của đề bài.

### **3.3. Cách viết văn nghị luận theo từng kiểu bài:**

#### ***a. Yêu cầu của kiểu bài:***

\* ***Phân tích:*** Nói tới phân tích tức là nói tới việc mổ xẻ, chia tách đối tượng ra thành các phương diện, các bộ phận khác nhau để tìm hiểu, khám phá, cắt nghĩa. Cái đích cuối cùng là nhằm để tổng hợp, khái quát, chỉ ra được sự thống nhất. Như vậy, phân tích là yêu cầu phân tích tác phẩm để nêu ra nhận xét của người viết (người nói).

\* ***Suy nghĩ:*** Là nhận xét, nhận định, phân tích về tác phẩm của người viết ở góc nhìn nào đó về chủ đề, đề tài, hình tượng nhân vật, nghệ thuật...

\* ***Cảm nhận:*** Là cảm thụ của người viết về một hay nhiều ấn tượng mà tác phẩm để lại sâu sắc trong lòng người đọc về nội dung hay nghệ thuật hoặc cả nội dung và nghệ thuật.

Như vậy, từ việc *phân tích* chỉ định về phương pháp, từ *suy nghĩ* nhấn mạnh tới nhận định, phân tích, từ *cảm nhận* lưu ý đến ấn tượng, cảm thụ của

người viết. nếu học sinh không hiểu thì đề bài yêu cầu gì đi nữa thì học sinh đều phân tích hết.

***b. Hướng dẫn học sinh cách làm và viết đoạn văn nghị luận văn học:***

Trong chương trình, học sinh học nghị luận văn học về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích; về một đoạn thơ, bài thơ. Riêng nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) có thể đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau như: về chủ đề, sự kiện, nhân vật, cốt truyện, nghệ thuật.... Giáo viên cần tập trung vào nghị luận về nhân vật văn học theo yêu cầu của sách giáo khoa.

Hướng dẫn học sinh viết bài văn phải có bố cục đầy đủ gồm ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.

Đối với bài thơ học sinh phải xác định được bố cục. Phân tích theo lối cắt ngang ở từng đoạn thơ, khổ thơ.

Từ văn bản thơ, học sinh tiến hành chia đoạn và tìm những ý chính của mỗi đoạn. đối với từng khổ thơ, đoạn thơ, câu thơ vẫn có thể chia tách ra thành các ý nhỏ được. sau khi tìm được ý chính của mỗi đoạn thì biến những ý chính ấy thành các luận điểm.

Ban đầu tập cho học sinh phân tích một câu, rồi đến hai câu. Từ hai câu rồi đến một khổ thơ, từ khổ thơ (đoạn thơ) rồi đến bài thơ.

**Ví dụ:** Khổ thơ đầu của bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận:

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*

*Câu hát căng buồn cùng gió khơi.*

*“Rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận cho học sinh lớp 9  
theo chuẩn kiến thức và kỹ năng”*

Giáo viên tập cho học sinh phân tích câu thơ thứ nhất, rồi đến câu thơ thứ hai. Phân tích một lượt hai câu (một và hai). Trong khi hướng dẫn học sinh phân tích lưu ý cho học sinh không thể cắt ngang câu 3 vì câu thơ thứ 3 và câu thứ 4 cùng nói về hoàn cảnh đoàn thuyền ra khơi, còn câu 1 và 2 là cảnh thiên nhiên khi đoàn thuyền ra khơi. Cho nên để tách thành các ý nhỏ chỉ cắt câu thơ 1 và 2 ở khổ thơ trên.

Phân tích nghệ thuật cũng là nhằm biểu đạt nội dung, một ý tưởng nào đấy mà tác giả muốn gửi gắm.

Lưu ý là tránh diễm nôm các câu thơ thành văn xuôi. Khi tiến hành diễn thành văn xuôi, thuật lại ý, tứ của câu chỉ trong trường hợp cái ý, tứ ấy rất mơ hồ, mỗi người hiểu một cách khác nhau.

***c. Hướng dẫn cụ thể ở từng phần:***

***\* Mở bài:***

Giáo viên trình bày quy trình ở đoạn văn phần mở bài về nhân vật văn học và về đoạn thơ, bài thơ để học sinh nhận biết qua đối chiếu sau:

| Về nhân vật văn học                                                                                                                                           | Về đoạn thơ, bài thơ                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1) Giới thiệu tác giả -> (2) Tên tác phẩm -> (3) Thời điểm, hoàn cảnh sáng tác -> (4) Nhân vật chính -> (5) Nêu ý kiến, đánh giá sơ bộ của mình về nhân vật. | (1) Giới thiệu tác giả -> (2) Tên tác phẩm -> (3) Thời điểm, hoàn cảnh sáng tác -> (4) Trích ở đâu -> (5) Nêu nhận xét, đánh giá sơ bộ về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ. |

Như vậy, nhìn vào phần mở bài của hai kiểu bài, học sinh sẽ thấy cả hai đề có (1), (2), (3) giống nhau nhưng bắt đầu khác nhau từ (4) và (5). Điều này giúp học sinh dễ nhớ.

*“Rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận cho học sinh lớp 9  
theo chuẩn kiến thức và kỹ năng”*

---

Giáo viên lưu ý cho học sinh có thể mở bài theo trình tự như thế nhưng cách trình bày trên là không bắt buộc. điều bắt buộc về nội dung phải có là (2) và (5) ở mỗi phần.

Về giới thiệu tác giả, mỗi tác giả học sinh phải thuộc ít nhất một câu.

\* Ví dụ:

- Kim Lân là nhà văn có sở trường về truyện ngắn.
- Nguyễn Thành Long là một cây truyện ngắn.
- Chính Hữu là nhà thơ quân đội trưởng thành trong kháng chiến chống Pháp.
- Viễn Phương là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng miền Nam từ những ngày đầu.
- .....

\* Ví dụ minh họa phần mở bài:

**Đề 1:** Phân tích nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long.

Nguyễn Thành Long là một cây truyện ngắn. Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” được sáng tác vào mùa hè năm 1970, trong một chuyến đi lên Lào Cai của tác giả. Nhân vật chính trong truyện là anh thanh niên. Dù được miêu tả nhiều hay ít, trực tiếp hay gián tiếp, anh thanh niên vẫn hiện lên trong lòng người đọc với bao vẻ đẹp đáng yêu, đáng khâm phục. (Câu cuối có thể viết: Anh thanh niên nổi bật những phẩm chất tốt đẹp của con người trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ).

**Đề 2:** Phân tích bài thơ “Sang thu” của Hữu Tinh.

Hữu Thỉnh vốn rất gắn bó với cuộc sống nông thôn. Ông có nhiều bài thơ hay về con người và cuộc sống nông thôn, về mùa thu. Bài thơ “Sang thu” được Hữu Thỉnh sáng tác gần cuối năm 1977, giới thiệu lần đầu tiên trên báo Văn nghệ. Bài thơ là những cảm nhận, suy tư của nhà thơ về sự biến chuyển của đất trời từ hạ sang thu.

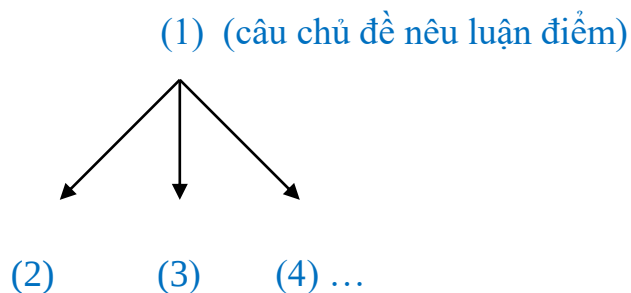
Từ hai đề trên, giáo viên cho học sinh đối chiếu với phần mở bài ở từng kiểu bài thì học sinh dễ dàng viết đoạn mở bài. Cách mở bài này dành cho đối tượng học sinh từ trung bình trở xuống.

**\* Thân bài:**

**- *Nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc trích:***

Giáo viên hướng cho học sinh viết đoạn theo cách trình bày nội dung đoạn văn theo lối diễn dịch hoặc quy nạp. Giáo viên cho học sinh nắm cách trình bày nội dung diễn dịch hoặc quy nạp bằng sơ đồ để học sinh dễ nhớ biết hơn.

+ Diễn dịch:



Các câu (2), (3), (4) là các câu nêu các ý chi tiết, cụ thể để làm sáng tỏ câu chủ đề. Như vậy, các câu (2), (3), (4) có thể là dẫn chứng, là nhận xét, đánh giá của người viết.

Đoạn văn thực hiện như sau: (1) Câu chủ đề luận điểm -> (2) Dẫn chứng lấy từ tác phẩm (chọn 1 hoặc 2 dẫn chứng) -> phân tích, nhận xét, đánh giá từ dẫn chứng để làm sáng tỏ ý đã nêu ở câu chủ đề. Các câu này phải viết thành đoạn văn.

*“Rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận cho học sinh lớp 9  
theo chuẩn kiến thức và kỹ năng”*

Ví dụ: (1) *Anh thanh niên là người rất khiêm tốn.* (2) Khi ông họa sĩ muốn vẽ chân dung của anh. (3) anh hào hứng giới thiệu về những con người đáng để vẽ hơn mình. (4) Đó là ông kĩ sư ở vườn rau dưới Sa Pa vượt qua bao khó khăn vất vả để tạo ra những củ su hào to hơn, ngon hơn cho nhân dân, à anh cán bộ khí tượng dưới trung tâm suốt mười một năm chuyên tâm nghiên cứu và thiết lập bản đồ rét. (5) Anh thấy đóng góp của mình bình thường nhỏ bé so với những con người ấy. (6) Anh thấy thâm thía sự hi sinh thầm lặng của những con người ngày đêm làm việc lo nghĩ cho đất nước ở nơi mảnh đất nghĩa tình Sa Pa này.

Như vậy: Câu (1) là câu chủ đề luận điểm

Câu (2) là câu chuyển để đưa dẫn chứng

Câu (3), (4) là dẫn chứng gián tiếp từ tác phẩm

Câu (5) và (6) là những câu phân tích, nhận xét từ dẫn chứng của người viết.

Cái khó là học sinh không biết phân tích, nhận xét nên giáo viên cho học sinh đặt câu hỏi để trả lời. như: Vì sao anh lại giới thiệu những con người khác ở Sa Pa? Anh nghĩ điều gì mà giới thiệu như vậy? Học sinh trả lời đúng, nghĩa là học sinh đã biết nhận xét, đánh giá.

Quy nạp là cách trình bày ngược với cách diễn dịch. Giới thiệu cách quy nạp để học sinh biết và viết đúng nhằm thay đổi thao tác lập luận trong khi làm bài.

Học sinh xác định được đặc điểm, tính cách của nhân vật theo trình tự diễn biến của truyện thì học sinh lần lượt viết được đoạn văn ở phần thân bài.

**- Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ:**

*“Rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận cho học sinh lớp 9  
theo chuẩn kiến thức và kỹ năng”*

Đầu tiên, giáo viên phải hình thành cho học sinh quy trình xây dựng đoạn khi phân tích một đoạn thơ, khổ thơ như sau:

(1) Nhận xét khái quát về nội dung của đoạn thơ, khổ thơ ấy (câu này gọi là câu dẫn) -> (2) Dẫn chứng đoạn thơ, khổ thơ -> (3) Giảng giải, cắt nghĩa (từ, ngữ, câu thơ) -> (4) Liên hệ, mở rộng, so sánh -> (5) Nhận xét cách sử dụng nghệ thuật và phân tích nghệ thuật ấy (chú ý vào các chi tiết nghệ thuật tiêu biểu, mà ở đó, các ý nghĩa độc đáo, tài năng nghệ thuật của tác giả được bộc lộ - lựa chọn chi tiết không dàn trải) -> (6) Nhận xét, đánh giá về nội dung của đoạn thơ, khổ thơ (phần này có thể về cảnh, về tâm trạng, tình cảm của nhân vật trữ tình trực tiếp hoặc nhân vật trữ tình nhập vai).

Các câu (1), (2), (5), (6) thường bắt buộc phải có khi phân tích. Câu (3), (4) tùy theo đoạn thơ, khổ thơ mà thực hiện. Riêng câu (4) học sinh khá, giỏi thường dùng để mở rộng ý.

Ví dụ 1: Phân tích khổ thơ:

“Ta làm con chim hót  
Ta làm một cành hoa  
Ta nhập vào hòa ca  
Một nốt trầm xao xuyến”

(Thanh Hải - Mùa xuân nho nhỏ)

Viết đoạn:

(1) Từ cảm nhận về mùa xuân của thiên nhiên, đất nước, nhà thơ đã có ước nguyện:

(2) “Ta làm con chim hót  
Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến”

(3) Nhà thơ muốn làm con chim hót để làm vui cho cuộc đời, muốn làm một cành hoa để khoe sắc và tỏa ngát hương thơm làm đẹp cuộc đời, muốn làm một nốt trầm trong bản hòa ca để làm tăng ý nghĩa cuộc đời. (4) Nhà thơ đã dùng những hình ảnh đẹp của tự nhiên như bông hoa, con chim để nói lên ước nguyện của mình. Những hình ảnh ấy được lặp lại, trở lại mang một ý nghĩa mới: niềm mong muốn được sống có ích, cống hiến có ích cho đời. Cũng trong thời gian này, nhà thơ Tố Hữu đã viết trong bài “Một khúc xuân” những suy ngẫm tung tóe:

Nếu là con chim, chiếc lá

Thì con chim phải hót, chiếc lá phải xanh

Lẽ nào vay mà không trả

Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình.

Nét riêng trong những câu thơ của Thanh Hải là ở chỗ nó đề cập đến một vấn đề lớn nhân sinh quan - vấn đề ý nghĩa của đời sống cá nhân trong mối quan hệ với cộng đồng - một cách thiết tha, nhỏ nhẹ, khiêm nhường được thể hiện qua những hình tượng đơn sơ mà chưa đựng nhiều xúc cảm.

(4') Nếu khi bắt đầu vào bài thơ, nhà thơ xưng *tôi* “Tôi đưa tay tôi hứng” thì giờ đây, tác giả đã chuyển sang *ta*. Hoàn toàn không phải ngẫu nhiên. Với chữ *ta* vừa là số ít vừa là số nhiều, tác giả có thể nói được cái riêng biệt, cá thể, đồng thời lại nói được cái khái quát, cái chung. (5) Cách sử dụng điệp ngữ “ta làm” lấy đi lấy lại thật tha thiết, chân thành. (6) Nhà thơ có một ước nguyện nhỏ bé, một phương châm sống thật cao đẹp được hòa nhập và cống hiến cho đời.

Từ đoạn văn trên, học sinh sẽ nhận thấy như quy trình trên :

*“Rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận cho học sinh lớp 9  
theo chuẩn kiến thức và kỹ năng”*

Câu (1) nhận xét khái quát về nội dung của đoạn thơ, khổ thơ ấy.

Câu (2) dẫn chứng đoạn thơ, khổ thơ.

Câu (3) giảng giải, cắt nghĩa.

Câu (4), (4') là liên hệ, mở rộng, so sánh.

Câu (5) là nhận xét cách sử dụng nghệ thuật.

Câu (6) là nhận xét, đánh giá về nội dung.

Đối với học sinh yếu thì không thể thực hiện những câu (4), (4') mà dành cho học sinh khá, giỏi. Khi học sinh đã quen thì hướng dẫn cho đối tượng trung bình, yếu thực hiện những câu (4), (4').

Ví dụ 2: Phân tích các câu thơ sau:

Chân phải bước tới cha

Chân trái bước tới mẹ

Một bước chạm tiếng nói

Hai bước tới tiếng cười.

(Y Phương – Nói với con)

Viết đoạn : Những câu thơ mở đầu đã thể hiện tình yêu thương của cha mẹ đối với con :

Chân phải bước tới cha

Chân trái bước tới mẹ

Một bước chạm tiếng nói

Hai bước tới tiếng cười.

Những hình ảnh cụ thể về một em bé đang tập đi, tập nói. Lúc thì bước tới níu lấy tay cha, lúc thì sà vào lòng mẹ. Điệp ngữ “bước tới” gợi bước chân chập chững của đứa con, sự mong chờ, vui mừng đón nhận của đôi vợ chồng trẻ. Nhà thơ đã tạo một không khí gia đình đầm ấm, quấn quýt, hạnh phúc.

**\* Kết bài:**

Theo sách giáo khoa phân kết bài ở mỗi kiểu bài như sau:

Nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích): Nhận định đánh giá chung của mình về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).

Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ: Khái quát giá trị, ý nghĩa của đoạn thơ bài thơ. Phần này giáo viên cần cụ thể hơn để học sinh hiểu:

**- *Nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích):***

+ Nêu những nhận định đánh giá chung về: bút pháp xây dựng nhân vật, ảnh hưởng của nhân vật đối với người đọc.

+ Có thể bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với nhân vật.

+ Cần nói đến vai trò, vị trí của nhân vật trong tác phẩm, và tùy trường hợp, có thể nói rõ tác giả đã đóng góp được những gì về tư tưởng, về nghệ thuật trong quá trình phát triển của văn học một thời kì. (ý này dành cho học sinh khá, giỏi).

Ví dụ: Phân tích nhân vật Phương Định trong truyện “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê.

Truyện *Những ngôi sao xa xôi* đã thành công về cách kể chuyện, đặc biệt là nghệ thuật khắc họa tâm lí nhân vật. Truyện đã làm sống lại trong lòng ta hình ảnh tuyệt đẹp và những chiến công phi thường của tổ trinh sát mặt đường. Chiến

công thầm lặng của Phương Định và đồng đội là bài ca anh hùng. Những “ngôi sao” ấy luôn tỏa sáng hồn ta với bao ngưỡng mộ, biết ơn.

***- Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ:***

+ Khái quát giá trị, ý nghĩa: có thể về nghệ thuật, nội dung hoặc vị trí của đoạn thơ, bài thơ trong dòng văn học ấy.

+ Hoặc rút ra ý nghĩa giáo dục.

Ví dụ: Phân tích bài thơ “Nói với con” của Y Phương.

Bằng từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi cảm, nhà thơ thể hiện tình cảm gia đình đầm ấm, ca ngợi truyền thống cần cù, sức sống mạnh mẽ của quê hương và dân tộc mình. Bài thơ giúp ta hiểu thêm về sức sống và vẻ đẹp tâm hồn của một dân tộc miền núi, gợi nhắc tình cảm gắn bó truyền thống, với quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống.

Những nội dung trong phần kết bài chỉ là định hướng, không bắt buộc phải trình bày đầy đủ khi viết bài. Giáo viên lưu ý cho học sinh, khi hết giờ làm bài có thể trình bày ngắn gọn về cảm nhận của mình về nhân vật (đoạn thơ, bài thơ) cũng được.

Ví dụ:

- Nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn “*Lặng lẽ Sa Pa*” đã gợi lên trong lòng người đọc về vẻ đẹp và ý nghĩa của những công việc thầm lặng, cống hiến sức mình cho công cuộc xây dựng đất nước.

- Thơ ca Việt Nam có những câu thơ, bài thơ hay viết về mùa thu. Đến lượt mình, Hữu Thỉnh lại làm cho mùa thu có một hương sắc mới.

**4. Kết quả đạt được:**

*“Rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận cho học sinh lớp 9  
theo chuẩn kiến thức và kỹ năng”*

\* KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRƯỜNG THCS ĐỨC LÂN  
SAU KHI TRIỂN KHAI ÁP DỤNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM:

| Khối lớp | Tổng số học sinh | KẾT QUẢ XẾP LOẠI |      |     |      |            |      |     |     |
|----------|------------------|------------------|------|-----|------|------------|------|-----|-----|
|          |                  | Giỏi             |      | Khá |      | Trung bình |      | Yếu |     |
|          |                  | TS               | %    | TS  | %    | TS         | %    | TS  | %   |
| 9A       | 30               | 6                | 15,7 | 13  | 34,2 | 16         | 42,1 | 3   | 7,9 |
| 9C       | 29               | 8                | 21,0 | 15  | 39,4 | 13         | 34,2 | 2   | 5,3 |

**PHẦN III: KẾT LUẬN**

Trong giảng dạy, bên cạnh việc giúp học sinh nắm bắt kiến thức trọng tâm của bài học thì việc rèn luyện kỹ năng sẽ giúp học sinh có định hướng trong việc tìm hiểu, phân tích tác phẩm văn học và tạo lập văn bản khi thực hành. Cho nên việc hướng dẫn học sinh cách làm văn nghị luận về tác phẩm văn học sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng được chuẩn kiến thức và kỹ năng trong phương pháp dạy học mới hiện nay.

Kinh nghiệm trên là rút từ thực tế khi hướng dẫn học sinh trong giảng dạy và tiếp tục hướng dẫn học sinh kỹ năng làm bài văn nghị luận. Kinh nghiệm đã giúp học sinh có kỹ năng làm bài, gỡ bí cho học sinh nhất là đối tượng học sinh từ trung bình trở xuống, đã từng bước nâng cao chất lượng học tập của học sinh ở bộ môn Ngữ văn.

Tuy nhiên, đó chỉ là kinh nghiệm mang tính chất chủ quan được đúc kết từ những thực tiễn trải nghiệm của bản thân tôi, do đó sẽ không thể tránh khỏi sơ suất và sai sót. Rất mong nhận được những đóng góp ý kiến, trao đổi, bổ sung quý báu của bạn bè đồng nghiệp để đề tài của tôi được trọn vẹn hơn, hoàn thiện hơn.

*“Rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận cho học sinh lớp 9  
theo chuẩn kiến thức và kỹ năng”*

---

*Cuối cùng, tôi xin chân thành cảm ơn những nhận xét, đánh giá của Hội đồng khoa học các cấp và tôi xin cam đoan nội dung đề tài Sáng kiến kinh nghiệm trên là do bản thân tôi nghiên cứu và thực hiện, không sao chép của bất cứ ai. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.*

*Phú Châu, ngày 15 tháng 04 năm 2022*

**Tác giả**

**Lê Thị Liên**

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Sách giáo khoa và Sách giáo viên Ngữ văn 8.
- Sách giáo khoa và Sách giáo viên Ngữ văn 9.
- Phương pháp dạy học tích cực.
- Tài liệu dạy học theo chuẩn kiến thức và kỹ năng;
- Học tốt môn Ngữ văn 8, 9.